

Bản án số: 07/2021/HS-ST  
Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Nhà văn hóa khu Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vũ Văn C**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 8/214 L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng Q và bà Đỗ Thị T; có vợ là Tạ Bích N và một con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Năm 2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội số 2 với thời hạn là 24 tháng (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 10 năm 2020, đến ngày 23 tháng 10 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Vũ Đức P, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2003; cư trú tại: Số 22, đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; cư trú tại: Số 333 L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Mạnh T. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 Pt ngày 18 tháng 10 năm 2020, Vũ Văn C mang theo một bộ vạm phá khóa gồm một tay công hình chữ L (là một đoạn sắt hình chữ L có một đầu hình lục giác đặc và một đầu lục giác lõm) và một đoạn kim loại có một đầu dẹp, một đầu có 06 cạnh để trong túi quần đi bộ một mình đến khu vực phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng với mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa nhà số 20 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, C quan sát thấy một xe máy nhãn hiệu FLYAMAHA, loại CKD, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 15AA-048.99 của anh Vũ Đức P dựng trước cửa nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. C dùng vạm phá khóa, vặn ổ khóa, đẩy xe đi được 10m thì dừng lại khởi động xe nổ máy rồi điều khiển xe theo hướng đường Đ - P - N đến ngã 4 P thuộc quận L, thành phố Hải Phòng ngồi đợi để chở khách thuê. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2020, C mang chiếc xe trên đến rửa ở quán rửa xe của anh Vũ Mạnh T tại đường vòng bờ hồ Q thuộc phường L, quận N, thành phố Hải Phòng thì bị anh Vũ Đức P phát hiện, hô hoán mọi người bắt giữ và đưa C cùng chiếc xe máy trên về trình báo tại Công an phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Tại Kết luận định tài sản ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An kết luận: Một xe máy nhãn hiệu FLYAMAHA, loại CKD, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 15AA-048.99 trị giá 6.000.000 đồng.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An trả lại một xe máy nhãn hiệu FLYAMAHA, loại CKD, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 15AA-048.99 (đúng tên chủ xe là ông Nguyễn Văn H) cho anh Vũ Đức P.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:*

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Văn C về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một tay công hình chữ L (là một đoạn sắt hình chữ L có một đầu hình lục giác đặc và một đầu lục giác lõm) bên ngoài được quấn bằng khẩu trang màu xanh và một đoạn kim loại có một đầu dẹp, một đầu 06 cạnh.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại Vũ Đức P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại trình bày vẫn giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác về bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông H trình bày vẫn giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An và không có ý kiến gì về việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 15AA-048.99 cho anh Vũ Đức P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn C tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, khoảng 21 giờ 45 phút ngày 18 tháng 10 năm 2020 tại trước cửa nhà số 20, đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Đức P một xe máy nhãn hiệu FLYAMAHA, loại CKD, màu đỏ đen, biển kiểm soát 15AA-048.99 theo kết luận định giá có giá trị là 6.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, hậu quả làm thiệt hại về tài sản cho bị hại với giá trị là 6.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo tham gia quân đội từ tháng 3 năm 2002 đến tháng 01 năm 2004 tại Trung đoàn 50 - Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng; vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; nhân thân bị cáo có một tiền sự đã được xóa, là đối tượng nghi vấn nghiện ma túy tại địa phương. Vì vậy, cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể

hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[09] Về xử lý vật chứng: Bộ vam phá khóa gồm một tay công hình chữ L (là một đoạn sắt hình chữ L có một đầu hình lục giác đặc và một đầu lục giác lõm) bên ngoài được quấn bằng khẩu trang màu xanh và một đoạn kim loại có một đầu dẹp, một đầu 06 cạnh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với xe máy nhãn hiệu FLYAMAHA, số loại CKD, màu đỏ đen, biển kiểm soát 15AA-048.99 đứng tên chủ xe là ông Nguyễn Văn H: Theo lời trình bày của ông H thì ông đã bán chiếc xe trên cho anh Vũ Đức P vào năm 2017 nhưng các bên chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ và cũng không còn lưu giữ giấy tờ mua bán xe. Vì vậy, ông Nguyễn Văn H không có ý kiến gì về việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An trả lại chiếc xe trên cho anh Vũ Đức P.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20 tháng 10 năm 2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn C.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy một tay công hình chữ L (là một đoạn sắt hình chữ L có một đầu hình lục giác đặc và một đầu lục giác lõm) bên ngoài được quấn bằng khẩu trang màu xanh và một đoạn kim loại có một đầu dẹp, một đầu 06 cạnh (đã được niêm phong) (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CATPHP;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**

